TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HSST
Ngày 29/11/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS, TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Văn Chí.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Đức Trưởng và ông Đinh Văn An.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Đinh Văn Côn, Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Trần Minh Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27 /2018/TLST-HS ngày 24/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29 /2018/QĐXXST-HS ngày 09/11/2018 đối với bị cáo:

Trần Văn Đ1, sinh năm 1998 tại huyện TS, tỉnh Phú Thọ;

Nơi cư trú: Xóm Lấp, xã XS, huyện TS, tỉnh Phú Thọ;

Dân tộc: Mường; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Con ông: Trần Văn Hay, sinh năm 1975;

Con bà: Đinh Thị Đ, sinh năm 1978;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam ngày 09/8/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TS, tỉnh Phú Thọ, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Lã Thành Công** -Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ, cử có mặt.

Người bị hại: Chị **Hà Thị A**, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Xóm Bần 1, xã VM, huyện TS1, tỉnh Phú Thọ, có mặt

*Người được đại diện hợp pháp của người bị hại:*Bà **Phạm Thị H**, sinh năm 1975. Địa chỉ: Xóm Bần 1, xã VM, huyện TS1, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1-Anh **Hà Đức V**, sinh năm 1992;
Địa chỉ: Xóm Láng, xã VL, huyện TS, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

1- Anh **Phùng Văn B**, sinh năm 1996;
Địa chỉ: Xóm Bông 1, xã LC, huyện TS, tỉnh Phú Thọ, có mặt.
2- Bà **Đinh Thị Đ**, sinh năm 1978;
Địa chỉ: Xóm Lấp, xã XS, huyện TS, tỉnh Phú Thọ, có mặt.
Người làm chứng: Bà **Phùng Thị Tiệp**, sinh năm 1957;
Địa chỉ: Xóm Lấp, xã XS, huyện TS, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 15 ngày 01/05/2018,Trần Văn Đ1 không có giấy phép lái xe mô tô, không đội mũ bảo hiểm điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát: 88C1-126.08 nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn xanh (Đ1 mượn của anh Phùng Văn B ở xã LC, huyện TS, tỉnh Phú Thọ) đi trên đường liên thôn theo hướng từ nhà ở xóm Lấp vào hang "Na" thuộc Rừng quốc gia XS để đi tuần tra phòng cháy rừng. Lúc này, mặc dù đoạn đường bằng bê tông bề mặt phẳng, tầm nhìn thoáng, đoạn đường cong cua nhẹ ngoặt trái dốc xuống theo hướng từ xóm Lấp vào hang Na, điều kiện mặt đường khô ráo, mật độ giao thông vắng không có phương tiện khác lưu thông cùng thời điểm nhưng Trần Văn Đ1 đã không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, không làm chủ tay lái, đi không đúng phần đường bên phải theo hướng đi của mình, lấn sang phần đường giành cho xe ngược chiều đã gây tai nạn với xe mô tô Biển kiểm soát: 19D1-113.08 nhãn hiệu: YAMAHA Exciter, mầu sơn xanh trắng do anh Hà Đức V ở xóm Láng, xã VL, huyện TS điều khiển chở theo sau chị Hà Thị A ở xóm Bần, xã VM, huyện TS1, tỉnh Phú Thọ. Hậu quả, chị Hà Thị A bị thương nặng được người dân đưa đi cấp cứu; anh Hà Đức V và Trần Văn Đ1 bị thương nhẹ; 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Nhận được tin báo, ngày 02/5/2018 vào hồi 7 giờ 30 phút Cơ quan điều tra Công an huyện TS đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, mô tả đầy đủ, chi tiết các dấu vết, vẽ sơ đồ hiện trường, lấy lời khai người làm chứng, thu giữ và khám nghiệm phương tiện chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 88C1-126.08 và xe mô tô biển kiểm soát:19D1-113.08 để xử lý theo quy Đ1 (BL 29-37; 45-46).

Ngày 25/6/2018 và ngày 06/7/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TS đã trưng cầu giám định tổn hại phần trăm sức khỏe của những người bị hại và định giá tài sản bị thiệt hại.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 169/TgT/2018 ngày 11/7/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Phú Thọ, kết luận: Tỷ lệ mức tổn hại phần trăm sức khỏe của Hà Thị A là 80%, đối với anh Hà ĐứcV đã từ chối giám định.

Tại Bản kết luận số 08, 09/KL-ĐGTS ngày 11/7/2018, Hội đồng định giá tài sản huyện TS định giá thiệt hại của xe mô tô Biển kiểm soát: 88C1-126.08 là 1.000.000đ thiệt hại của xe mô tô Biển kiểm soát: 19D1-113.08 là 2.180.000đ.

Tại bản Cáo trạng số: 27/CT-VKSTS ngày 23/10/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Trần Văn Đ1 về tội "Vi

phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, Điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Đ1 từ 42 tháng tù đến 48 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại tiền chi phí điều trị tại Bệnh viên Đa khoa tỉnh Phú thọ 34.361.000đ, tiền bồi dưỡng sức khỏe sau điều trị là 60.000.000đ. Tổng các khoản là 94.361.000đ, xác nhận bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại 6.000.000đ, nay bị cáo còn phải bồi thường 88.361.000đ.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Xác nhận ngày ngày 27/6/2018 Cơ quan điều tra Công an huyện TS đã trả lại cho anh Hà Đức V 01 xe mô tô BKS: 19D1-113.08 và trả cho anh Phùng Văn B 01 xe mô tô BKS: 88C1-126.08.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định.

Tại phiên tòa, bà Phạm Thị H người được bị hại ủy quyền đề nghị bị cáo phải bồi thường các các khoản chi phí gồm:

Tiền điều trị tại Bệnh viên Đa khoa tỉnh Phú thọ 34.361.000đ;

Tiền phẫu luật lại, tiền làm răng giả và bồi dưỡng sức khỏe là 60.000.000đ. Tổng số tiền buộc bị cáo Trần Văn Đ1 phải bồi thường là **94.361.000**đ (chín mươi tư triệu ba trăm sáu mươi mốt nghìn đồng). Xác nhận bị cáo và bà Đinh Thị Đ mẹ bị cáo đã bồi thường số tiền 6.000.000đ, nay tiếp tục đề nghị bị cáo phải bồi thường 88.361.000đ.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Đ1 đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà Phạm Thị H với số tiền **88.361.000**đ (tám mươi tám triệu ba trăm sáu mươi mốt nghìn đồng).

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hà Đức V xác nhận đã nhận lại chiếc xe mô tô BKS: 19D1-113.08 nay không có đề nghị gì khác.

2. Anh Phùng Văn B xác nhận đã nhận lại chiếc xe mô tô BKS:88C1-126.08 nay không có đề nghị gì khác.

3. Bà Đinh Thị Đ đã tự nguyện nộp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho cháu Hà Thị A do bà Phạm Thị H là người đại diện hợp pháp số tiền 5.000.000đ nay bà Đ không có yêu cầu gì về số tiền này.

Quan điểm người bào chữa cho bị cáo: Đồng ý với điểm, khoản, Điều luật mà Viện kiểm sát truy tố. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm mà Kiển sát viên đã áp dụng thì bị cáo là người Dân tộc ít nhiều ảnh hưởng nhận thức của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xét xử phạt bị cáo mức khởi điểm của Kiểm sát viên đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TS; Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện TS; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng được thực hiện là hợp pháp.

[2] Về lời nhận tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, đó là: Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 01/5/2018 tại đoạn đường liên thôn thuộc xóm Lấp, xã XS, huyện TS, tỉnh Phú Thọ, bị cáo Trần Văn Đ1 không có giấy phép lái xe điều khiển xe Mô tô BKS 88C1-126.08 nhãn hiệu HONDA WAVE đi không đúng phần đường đã gây tai nạn với xe Mô tô BKS 19D1-113.08 nhãn hiệu YAMAHA Exciter do anh Hà Đức V điều khiển trở theo sau là chị Hà Thị A. Hậu quả chị Hà Thị A bị tổn hại 80% sức khỏe.

[3] Về lỗi của bị cáo: Bị cáo tội với lỗi vô ý, là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn Đ1 thỏa mãn các dấu hiệu cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất vụ án: Là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tổn hại cho người bị hại, ảnh hưởng đến trật tự giao thông đường bộ của địa phương nói riêng và trên toàn huyện nói chung. Vì vậy, cần được đưa ra xét xử nghiêm minh, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nhân thân bị cáo là tốt, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại 1.000.000đ và gia đình bị cáo bồi thường cho gia đình người bị hại 5.000.000đ, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 5i của Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị H người đại diện hợp pháp của người bị hại xác nhận bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường 6.000.000đ nay yêu cầu bị cáo

phải bồi thường tiếp số tiền là 88.361.000đ. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Đ1 đồng ý bồi thường số tiền theo đề nghị của bà Phạm Thị H nên cần ghi nhận sự thỏa thuận này là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Xác nhận ngày 27/6/2018 Cơ quan điều tra Công an huyện TS, tỉnh Phú Thọ đã trả 02 xe Mô tô tô BKS: 19D1-113.08 và xe mô tô BKS: 88C1-126.08 cho anh Hà Đức V và anh Phùng Văn B.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định.

[9] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.**Tuyên bố**: Bị cáo Trần Văn Đ1 phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2.**Về hình phạt**: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Đ1 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2018. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Văn Đ1.

3.**Về trách nhiệm dân sự**: Căn cứ khoản 2 Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 590 của Bộ luật dân sự. Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Trần Văn Đ1 bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho chị Hà Thị A do bà Phạm Thị H là người đại diện hợp pháp số tiền là **88.361.000**đ (tám mươi tám triệu ba trăm sáu mươi mốt nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành chưa thanh toán đủ số tiền phải trả thì phải chịu lãi suất theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4.**Về xử lý vật chứng**: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Xác nhận ngày 27/6/2018 Cơ quan điều tra Công an huyện TS, tỉnh Phú Thọ đã trả 02 xe Mô tô tô BKS: 19D1-113.08 và xe mô tô BKS: 88C1-126.08 cho anh Hà Đức V và anh Phùng Văn B.

5.**Về án phí**: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 4.418.500đ án phí dân sự trong vụ án hình sự. Tổng hai khoản là 4.618.500đ (bốn triệu sáu trăm mười tám nghìn năm trăm đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo; người đại diện hợp pháp của người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKS ND tỉnh Phú Tho;
- VKSND huyện TS;
- Công an huyện TS;
- Chi cục THA huyện TS;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã XS;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Văn Chí